ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 161/KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW)*; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP)*; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 09-KH/TU);* theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 113/TTr-SGDĐT ngày 18/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để các cơ quan và địa phương xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 09-KH/TU đồng bộ và hiệu quả.

2. Yêu cầu

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp đối với đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, căn cứ nhiệm vụ tại kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm của đơn vị mình, tổ chức triển khai thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A. Giai đoạn 2025-2030

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Tổ chức, tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 281/NQ-CP; Kế hoạch số 09-KH/TU bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, đúng theo hướng dẫn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị, đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị xã hội gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh, của sở, ngành, cơ quan, địa phương và ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện.

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và đào tạo về đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính và tiền kiểm sang quản lý, quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra, văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng bền vững hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục và cải tiến liên tục về chất lượng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 09-KH/TU; tổ chức triển khai theo hướng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm nội dung cụ thể, thiết thực, phù hợp trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định và hướng dẫn thực hiện chủ trương không tổ chức Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế), thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2. Đổi mới mạnh mẽ, triển khai thực hiện các chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; các địa phương ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Triển khai các quy định thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng chính sách phát hiện, bồi dưỡng nhân tài trẻ, đặc biệt ưu tiên lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ gắn với định hướng phát triển bền vững của tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đảm bảo theo quy định. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công và vận động vốn xã hội hóa, tín dụng ưu đãi cho các dự án giáo dục - đào tạo; phối hợp với các bộ, ngành Trung ương từng bước hình thành cơ chế huy động quỹ tài trợ giáo dục và vốn cộng đồng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tài chính và tín dụng ưu đãi triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp…cho người học, bảo đảm không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì khó khăn kinh tế. Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, thành lập Quỹ học bổng tài năng của tỉnh và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học hiện có.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Triển khai, thực hiện các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; có cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm.

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch/Đề án dinh dưỡng học đường giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai quy định về vai trò - trách nhiệm - cơ chế phối hợp Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng của người học.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp, tin học ứng dụng, để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học.

- Thực hiện chuyển đổi số trong dạy, học và thi trực tuyến; nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho ngành giáo dục tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại, thiết thực, và hiệu quả.

- Phổ cập hệ thống quản lý trường học số như quản lý tài chính, quản lý hoạt động tại tất cả các trường trên địa bàn tỉnh; Phổ cập và triển khai sử dụng hệ thống quản lý học sinh như quản lý phí, học phí điện tử đảm bảo sẵn sàng việc thu/chi không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, các loại học bạ, sổ điện tử, hệ thống quản lý bán trú và các hệ thống, ứng dụng công nghệ cao khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

- Thí điểm hệ thống học tập đa phương tiện tại một số trường trên địa bàn tỉnh, ví dụ như: trang bị máy chiếu, các tiết học dựa trên các ứng dụng thực tế ảo, bảng điện tử thông minh.

- Bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm tích hợp với thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia nhằm đánh giá, dự báo cung - cầu nhân lực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Bảo đảm, quan tâm chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình trường chuyên, trường năng khiếu; từng bước đổi mới mô hình tổ chức và nội dung đào tạo nhằm phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, góp phần ươm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, đặc biệt là nhóm ngành STEM/STEAM.

- Xây dựng Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Đề án Phát triển Trường THPT Chuyên Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Đề án Phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2040.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Xây dựng Kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp từng năm học, đặc biệt là đối với các cấp học mầm non, phổ thông.

- Bố trí nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương (bố trí kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học,…). Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường, lớp học; ưu tiên các trường trung học phổ thông chuyên (THPT chuyên Hưng Yên, THPT chuyên Thái Bình) hướng tới trở thành các cơ sở giáo dục trọng điểm của khu vực.

- Rà soát đầu tư, phát triển nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng Đề án phát triển lực lượng lao động có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Triển khai thực hiện, cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện các chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề của Trung ương; khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới chương trình - phương thức đào tạo nghề theo tiêu chuẩn quốc tế; ứng dụng công nghệ và quản trị chất lượng hiện đại.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch tăng cường hợp tác 3 nhà giữa cơ quan quản lý nhà nước - cơ sở giáo dục nghề nghiệp - doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp.

- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh Hưng Yên chủ động rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng thực tiễn, tích hợp kiến thức - kỹ năng - thái độ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt

trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, y tế, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tổ chức đào tạo gắn với thực hành, thực tế.

- Triển khai các mô hình đào tạo kép, đào tạo theo đơn đặt hàng; tham gia các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp đồng hành trong quá trình đào tạo, tiếp nhận thực tập sinh, tham gia xây dựng chương trình đào tạo và hợp tác phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, tập trung vào các ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và các ngành phục vụ trực tiếp cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, cũng như các ngành có liên kết với chương trình, dự án chiến lược quốc gia triển khai trên địa bàn.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Rà soát các quy hoạch để ưu tiên quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất cho các dự án mở rộng không gian phát triển cơ sở giáo dục đại học. Chủ động thu hút các trường đại học uy tín, chất lượng cao thành lập, mở phân hiệu, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; qua đó hình thành trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng.

- Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Chính phủ và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh và định hướng của Trung ương; mở rộng tiếp cận các mô hình, chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới.

- Triển khai, thực hiện các quy định về học bổng, hỗ trợ tài chính hoặc chính sách khuyến khích để học sinh, sinh viên, giảng viên tham gia học tập, thỉnh giảng, nghiên cứu tại các nước phát triển hoặc các quốc gia có quan hệ truyền thống với Việt Nam theo quy định của Trung ương; tận dụng tối đa các chương trình hợp tác song phương và đa phương.

- Triển khai các giải pháp nhằm tạo môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; hỗ trợ hình thành các trung tâm đào tạo, viện nghiên cứu liên kết giữa cơ sở trong nước và quốc tế đặt tại tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động giảng dạy, học tập, liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài; đánh giá định kỳ để bảo đảm chất lượng, tính phù hợp và hiệu quả của chương trình.

- Triển khai các quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; yêu cầu tích hợp giáo dục lịch sử, địa lý, ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam trong các chương trình liên kết để giữ vững bản sắc và định hướng giá trị cho người học.

B. Đến năm 2035

1. Phát triển hệ sinh thái giáo dục số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Triển khai đồng bộ nền tảng giáo dục thông minh, kho học liệu số, sách giáo khoa - giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường.

2. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ; tăng cường kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh; nghiên cứu đầu tư phòng học ngoại ngữ và hệ thống học liệu số; mở rộng hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường.

3. Nghiên cứu chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ nhà trẻ bán trú: Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, điều kiện thu ngân sách, mức sống dân cư và khả năng huy động, bố trí nguồn lực theo từng giai đoạn, tổ chức khảo sát nhu cầu, đánh giá khả năng cân đối ngân sách và tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Chuẩn hóa đội ngũ theo vị trí việc làm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng hiện đại; thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ phù hợp đối với nhà giáo.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng số: Ưu tiên đầu tư phòng học thông minh, STEM/STEAM, thư viện số, phòng máy tính; hoàn thiện hạ tầng số tại các cơ sở giáo dục và đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư.

6. Phát triển giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nhân lực chất lượng cao: Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và khu công nghiệp để đào tạo nghề chất lượng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng; phát triển các ngành mũi nhọn và trung tâm đổi mới sáng tạo.

C. Tầm nhìn đến năm 2045

1. Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đến 2030-2045 theo hướng tinh gọn, giảm điểm trường lẻ, tăng đầu tư trường trung tâm. Sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp giáo dục bảo đảm hiệu quả, giảm đầu mối nhưng nâng cao chất lượng.

2. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin cho 100% cơ sở giáo dục, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu ngành; tiếp tục triển khai hồ sơ học tập điện tử, nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số mở; đầu tư phòng học thông minh, phòng STEM/STEAM, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành theo chuẩn quốc tế.

3. Xây dựng tối thiểu 03 trường nghề chất lượng cao cấp quốc gia (chuẩn theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam).

4. Mở rộng xã hội hóa - thu hút đầu tư tư nhân vào giáo dục nghề nghiệp. Ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư giáo dục nghề nghiệp với ưu đãi: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng; miễn/giảm tiền thuê đất; hỗ trợ vay vốn ưu đãi đầu tư thiết bị dạy nghề;…

5. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động tỉnh và vùng; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo - khởi nghiệp nghề nghiệp như: Phát triển các mô hình: xưởng thực hành mở, trung tâm robot - AI ứng dụng, phòng Lab doanh nghiệp…

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan; nguồn lực xã hội hóa huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo quy định; và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo lộ trình, phân kỳ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 281/NQ-CP; đồng thời lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai của tỉnh, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp liên ngành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo

cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công tác theo dõi giám sát đánh giá: Tổ chức theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình đã đề ra; gắn công tác giám sát với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện đánh giá giữa kỳ việc triển khai Kế hoạch vào năm 2028 (hoặc thời điểm phù hợp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền) và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối giai đoạn 2025 - 2030, làm cơ sở đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP và Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; đồng thời đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo theo lĩnh vực, nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, hội cấp tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước Khu vực 12;
- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC I

Danh mục các chỉ tiêu cụ thể thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ

(Kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND-KH ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi đánh giá
I	**Đến năm 2030**			
1	Trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông (*khối công lập và ngoài công lập*). Trong đó:	%	95	Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100 xã/phường	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc đến hết cấp trung học cơ sở	%	100 xã/phường	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp THPT hoặc tương đương	%	>95	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Chỉ số giáo dục đóng góp vào Chỉ số phát triển con người (HDI)	%	0,8	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	<5	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên	%	40	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia	%	80	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau THPT	%	>50	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tỉ lệ lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	>30	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, trong đó:	%	35	Sở Giáo dục và Đào tạo
11.1	Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Người	180	Sở Giáo dục và Đào tạo
11.2	Người học các chương trình tài năng	Người	600	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Chỉ số sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	Trong nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Sở Khoa học và Công nghệ
II	**Đến năm 2035**			
1	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm	%	100% các xã,	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi đánh giá
	non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi		phường	
2	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương;	%	100% các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI	%	>85	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên,	%	60	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn quốc tế	%	35	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Thứ bậc	Thuộc Top 10 tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia.	%	>80	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Trường cao đẳng được đầu tư, phát triển nhằm thực hiện chức năng trung tâm vùng để đào tạo nghề chất lượng cao	Trường	01	Sở Giáo dục và Đào tạo
III	**Tầm nhìn đến năm 2045**			
1	Có hệ thống giáo dục - đào tạo hiện đại, công bằng, chất lượng và hội nhập	Thứ bậc	Thuộc nhóm dẫn đầu toàn quốc	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Trường nghề chất lượng cao	Trường	03	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, trong đó:	Trường	06	Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Trường chất lượng cao	Trường	01	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Giảm cơ sở GDNN công lập so với thời điểm năm 2030	Cơ sở	Ít nhất 01 hoặc theo định hướng của Trung ương	Sở Giáo dục và Đào tạo

PHỤ LỤC II

Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ

(Kèm theo Kế hoạch số 161/UBND-KH ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I	**Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để phát triển giáo dục và đào tạo**				
	Tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 281/NQ-CP; Kế hoạch số 09-KH/TU; và các văn bản của TW, tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Báo; Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Các tin, bài, phóng sự	Thường xuyên
2	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các văn bản của tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; các địa phương	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên
3	Tổ chức các chương trình, sự kiện, nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Chương trình, hội nghị	Hằng năm
II	**Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo**				
1	Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án	Tháng 3, Năm 2026

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ chế, chính sách	Tháng 4, Năm 2026
3	Xây dựng chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị và địa phương	Cơ chế, chính sách	Tháng 04, Năm 2026
4	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, ưu tiên quỹ đất sạch, bố trí mặt bằng cho các dự án giáo dục; ưu tiên sử dụng trụ sở dôi dư sau sắp xếp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên
5	Tham mưu phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo theo quy định của Chính phủ	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Quyết định	Hằng năm
6	Triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi cho người học	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Hằng năm
7	Thành lập Quỹ học bổng tài năng tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Quyết định	Năm 2026
8	Triển khai tín dụng ưu đãi cho giảng viên và người học thực hiện dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập doanh nghiệp khởi nguồn	Ngân hàng nhà nước Khu vực 12	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các văn bản triển khai, thực hiện	Hằng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
9	Chính sách phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ của tỉnh đến năm 2035	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và đào tạo; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ chế, chính sách	Tháng 3, Năm 2027
III	**Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới**				
1	Dinh dưỡng học đường giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Y tế	Sở Giáo dục và đào tạo; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 5, Năm 2026
2	Phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và đào tạo; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 7, Năm 2026
3	Triển khai quy định về vai trò - trách nhiệm - cơ chế phối hợp Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng của người học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên
4	Triển khai các giải pháp ngăn ngừa tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường, mạng xã hội; phòng chống và tiến tới chấm dứt ma túy học đường	Công an tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên
IV	**Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo**				
1	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đánh giá diện rộng trên máy tính	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục trung học phổ thông	Kế hoạch	Tháng 4, Năm 2026
2	Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp, tin học ứng dụng, để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục; các doanh nghiệp	Các lớp, chương trình đào tạo, tập	Hằng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
			thực hiện chuyển đổi số	huấn	
3	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp; đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục; các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số	Chương trình, mô hình triển khai	Giai đoạn 2025-2030
4	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục	Các nền tảng và học liệu số	Giai đoạn 2025-2030
5	Thí điểm hệ thống học tập đa phương tiện tại một số trường trên địa bàn tỉnh, ví dụ như trang bị máy chiếu, các tiết học dựa trên các ứng dụng thực tế ảo, bảng điện tử thông minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục	Mô hình thí điểm	Giai đoạn 2025-2030
V	**Tập trung xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**				
1	Triển khai, thực hiện Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 01, Năm 2026
2	Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Tháng 02, Năm 2026

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
	thông, thường xuyên tỉnh hưng yên giai đoạn 2026-2030				
3	Đề án Phát triển Trường THPT chuyên Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Trường THPT Chuyên Hưng Yên	Đề án	Tháng 02, Năm 2026
4	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 02, Năm 2026
5	Triển khai thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045";	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 03, Năm 2026
6	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Tháng 03, Năm 2026
7	Sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2040	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 4, Năm 2026
8	Phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đề án	Tháng 05, Năm 2026
9	Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; khắc phục tình trạng dạy thêm học thêm tràn lan	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
VI	**Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**				
1	Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch/ Đề án	Tháng 11, Năm 2026
2	Tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các doanh nghiệp	Chương trình phối hợp	Tháng 01, Năm 2026
3	Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu nhân lực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các văn bản triển khai, thực hiện	Giai đoạn 2025-2030
4	Đổi mới chương trình - phương thức đào tạo nghề theo tiêu chuẩn quốc tế; ứng dụng công nghệ và quản trị chất lượng hiện đại.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Giai đoạn 2025-2030
5	Triển khai mô hình giáo dục nghề nghiệp mới, bổ sung cấp trung học nghề tương đương THPT theo hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các văn bản triển khai, thực hiện	Giai đoạn 2025-2030
6	Thực hiện liên kết nhà trường - doanh nghiệp; đặt hàng đào tạo, đào tạo tại doanh nghiệp; phát triển kỹ năng nghề trong lĩnh vực công nghệ cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các chương trình liên kết	Thường xuyên

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
7	Triển khai chính sách thu hút chuyên gia tay nghề cao; khuyến khích doanh nghiệp lập cơ sở GDNN và quỹ đào tạo nhân lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục; các doanh nghiệp	Các văn bản triển khai, thực hiện	Giai đoạn 2025-2030
VII	**Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**				
1	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đề án	Tháng 6, Năm 2026
2	Rà soát quy hoạch, ưu tiên quỹ đất sạch cho các dự án mở rộng cơ sở giáo dục đại học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các văn bản triển khai, thực hiện	Hằng năm
3	Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Chính phủ và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành có liên quan; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2025-2030
VIII	**Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo**				
1	Triển khai, thực hiện các quy định về học bổng, hỗ trợ tài chính hoặc chính sách khuyến khích để học sinh, sinh viên, giảng viên tham gia học tập, thỉnh giảng, nghiên cứu tại nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Giai đoạn 2025-2035
2	Triển khai giải pháp tạo môi trường thuận lợi thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào giáo dục nghề nghiệp và đại học; hỗ trợ hình thành trung tâm đào tạo - nghiên cứu liên kết.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Thực hiện		Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
3	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động đào tạo, liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài; đánh giá định kỳ, bảo đảm chất lượng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên
4	Triển khai quy định bảo đảm an ninh văn hoá trong cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài	Công an tỉnh	Sở Giáo dục và Đào; Các sở ngành đơn vị và các địa phương; các cơ sở giáo dục	Các văn bản triển khai, thực hiện	Thường xuyên